

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **110/2020/HNGĐ-ST**
Ngày 10 tháng 9 năm 2020
V/v tranh chấp “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ TRÍ VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hồng Nhung.
2. Bà Phan Thị Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Tín - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Ngân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 314/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Mỹ D**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T.

2/ Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh V**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh T.

(Có mặt chị D, vắng mặt anh V)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 18/5/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Lê Thị Mỹ D trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh V tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M thành phố M ngày 10/5/2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh V không lo chăm sóc gia đình, chỉ lo cờ bạc, nhậu nhẹt về chửi mắng chị, bán tài sản trong nhà lấy tiền cờ bạc. Vợ chồng ly thân từ giữa năm 2018 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh V.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Nguyễn Thanh V đã được Toà án tổng tụng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa:

Chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Riêng bị đơn không tuân thủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của chị D là có căn cứ và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị D khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Việt nên đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Thanh V đã được Tòa án tổng tụng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến phiên tòa mà không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã M, thành phố M cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn năm 2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, hiện tại chị D trình bày không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống đời sống vợ chồng với anh V nên đã nộp đơn ly hôn và tại phiên tòa vẫn cương quyết ly hôn. Anh V đã được tổng tụng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến phiên tòa nên đã mặc nhiên từ bỏ cơ hội hàn gắn và không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng. Nhận thấy, đời sống vợ chồng giữa anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, cả hai không còn yêu thương quan tâm chăm sóc lẫn nhau và đã ly thân từ giữa năm 2018 cho đến nay, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ D.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ D được ly hôn với anh Nguyễn Thanh V.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Chị D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001441 ngày 18/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND xã Mỹ Phong, TP Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Huyền Ni

